

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi

thường xuyên và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025 – 2026,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025 - 2026.

b) Các nội dung không quy định cụ thể trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quản lý, thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2025-2026 như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/người học/tháng

Số TT	Cấp học	Mức học phí	
		Vùng 1	Vùng 2
1	Mầm non	300	100
2	Tiểu học	300	100
3	Trung học cơ sở	300	100
4	Trung học phổ thông	300	200

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học.

3. Mức học phí học trực tuyến (học online) mức học phí bằng mức học phí học đã được ban hành quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này.

4. Mức học phí quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này để thực hiện chính sách cấp bù học phí từ ngân sách nhà nước cho cơ sở giáo dục công lập do thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Thời gian hỗ trợ

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tối đa không quá 9 tháng/năm.

b) Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên theo số tháng thực học.

c) Trường hợp xảy ra tình trạng cấp bách Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định cụ thể thời gian hỗ trợ, mức hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

6. Vùng áp dụng mức học phí

a) Vùng 1: Địa bàn các xã, phường vùng 1 tại Nghị quyết này (tương ứng với địa bàn các xã, phường áp dụng mức lương tối thiểu Vùng II của Nghị định số 128/2025/NĐ-CP); bao gồm các phường Phố Hiến, Sơn Nam, Hồng Châu, Mỹ Hào, Đường Hào, Thượng Hồng, Thái Bình, Trần Lãm, Trần Hưng Đạo, Trà Lý, Vũ Phúc và các xã Tân Hưng, Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nguyễn Văn Linh, Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Nghĩa Trụ, Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở;

b) Vùng 2: Địa bàn các xã, phường vùng 2 tại Nghị quyết này (tương ứng với địa bàn các xã, phường áp dụng mức lương tối thiểu Vùng III, Vùng IV của Nghị định số 128/2025/NĐ-CP); bao gồm các xã còn lại.

Điều 3. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông của cơ sở giáo dục dân lập, tư thực

Mức học phí quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này là mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tương ứng với các vùng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

Bãi bỏ Nghị quyết số 465/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, Nghị quyết 16/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2035-2036, căn cứ tình hình kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh, trường hợp thấy cần thiết, tham mưu Hội đồng nhân dân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Nghị quyết thay thế.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ pháp chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hưng Yên
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- CVP, các PVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (01b), (...b).

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn